

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHAU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHAU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHAU PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CHAU PHARMA

2. Mã số doanh nghiệp: 0109911755

3. Ngày thành lập: 22/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

1273 Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0339817601

Fax:

Email: duocphamchau@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng	4632(Chính)
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Doanh nghiệp bán buôn thuốc; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng gồm sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659

12.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
16.	Giáo dục nhà trẻ	8511
17.	Giáo dục mẫu giáo	8512
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: – Hoạt động kiến trúc – Hoạt động đo đạc bản đồ – Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước – Tư vấn lập quy hoạch xây dựng – Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng – Thiết kế xây dựng công trình – Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng – Khảo sát xây dựng – Giám sát thi công xây dựng công trình – Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
24.	Quảng cáo	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
31.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
32.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

34.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
36.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
50.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
54.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

64.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn)	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn)	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
68.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
69.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
70.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
71.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ THÙY LINH Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 13/06/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181013708
 Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
 Địa chỉ thường trú: Khu đấu giá QSD đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Khu đấu giá QSD đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội